TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **133**/2023/QĐST- DS	*Tuyên Quang, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th□ờng vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2023, về việc các đ□ơng sự thoả thuận đ□ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 124/2023/TLST- DS, ngày 03 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự đ□ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đ□ơng sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị H,** sinh năm 1986

Địa chỉ:Thôn E, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Bà **Trần Thị N,** sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn 03, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* Về trách nhiệm thanh toán nợ: Bà Trần Thị N phải có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị H tổng cộng số tiền gốc và lãi là **142.500.000 đồng** *(Một trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền gốc là 125.000.000đ (*Một trăm hai mươi năm triệu đồng)* và tiền lãi là 17.500.000đ *(Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).*

Tr□ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t□ơng ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ□ợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

* Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà Trần Thị N. Bà Phạm Thị H không phải chịu án phí của vụ án và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.562.500 *(Ba triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí trên hệ thống thông tin điện tử số 000000758294, ngày 02/11/2023, mã Thông báo: A9N94WP7OB trên hệ thống thông tin điện tử ký bởi Công ty cổ phần T (Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án của C cốc Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang số 0000183 ngày 06/11/2023)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị quyền cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà